

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thảo và bà Nguyễn Thị Kiều Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá Th, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996, tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá K, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có sử dụng nghiện chất ma túy, bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn N, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2000, tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Hà Thị K, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có sử dụng nghiện chất ma túy, bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/02/2024, tổ công tác Công an xã Bao La chủ trì phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại xóm Vành, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Phạm Bá Th, sinh năm 1996, nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H5-133.xx đi theo hướng Cùn Pheo – Vạn Mai chở theo sau là Lương Văn N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Lương Văn N có 01 gói nilon màu trắng bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu hồng có chứa các chất bột dạng cục màu trắng. Phạm Bá Th và Lương Văn N khai nhận đó là ma túy do cả hai cùng đi mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra Phạm Bá T và Lương Văn Nh khai nhận về nguồn gốc số ma túy của như sau: Chiều ngày 20/02/2024, tại nhà ở của mình, Phạm Bá Th rủ Lương Văn N đi tìm mua ma túy về để sử dụng, N đồng ý. Sau đó Phạm Bá T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H5-133.xx chở Lương Văn N đi lên khu vực xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đang đi trên đường thuộc địa phận xã Hang Kia, huyện Mai Châu, Th và N thấy 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang làm việc ở cạnh đường, Th dừng xe và tiến lại gần người đàn ông đó. Lúc này Th hỏi người đàn ông có ma túy bán không thì người đàn ông trả lời là có. Phạm Bá Th và Lương Văn N thống nhất mỗi người góp số tiền 250.000 đồng để mua ma túy, tuy nhiên N chưa có tiền nên Th cho N vay 250.000 đồng, khi về nhà có tiền thì sẽ trả lại. Th đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi rời đi, một lúc sau quay lại đưa cho Th 01 gói được cuộn băng dính màu đen bên trong có chứa ma túy. Th nhận gói ma túy rồi đưa cho N cầm sau đó điều khiển xe mô tô chở N đi về theo đường cũ để về nhà. Đi được một đoạn Th dừng xe và bảo N đưa gói ma túy cho Th, Th một mình sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong Th gói số ma túy lại rồi đưa cho N cầm sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đi về. Khi đi đến địa phận xóm Vành, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 118/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 1,36 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSMC ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Phạm Bá Th và Lương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Bá Th và Lương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Bá Th từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người sử dụng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô màu đỏ, trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 36H5-133.xx (kèm theo 01 chìa khóa xe), đang tạm giữ của Phạm Bá Th xét thấy các bị cáo có khai dùng chiếc xe đi mua chất ma túy, các bị cáo cầm chất ma túy ở tay, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, mà cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên xác định không dùng xe mô tô vào việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hơn nữa chiếc xe này do mẹ đẻ của Phạm Bá Th là bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lại là người đã trực tiếp bỏ tiền của mình mua chiếc xe trên cho Th đứng tên để làm phương tiện đi lại chung cho gia đình. Việc Th và N sử dụng xe để đi mua ma túy bà T không biết và không liên quan, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này do đó không đủ căn cứ để mở rộng điều tra nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Thuật có ý kiến chiếc xe mô tô bị tạm giữ có được là do mẹ bị cáo bỏ tiền của mình ra mua làm phương tiện đi lại của cả gia đình bị cáo, đề nghị được trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị T có ý kiến: Ngày 20/2/2024, bị cáo Phạm Bá Th đã tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 36H5-133.xx đi đâu, làm gì bà T không biết, việc Phạm Bá Th và Lương Văn N đã dùng chiếc xe trên để đi tìm mua ma túy, bà T không liên quan. Nguồn gốc chiếc xe tuy đứng tên Phạm Bá Th nhưng là xe chung

của gia đình là do bà T mua vào năm 2022 từ tiền tích góp và tiền bán bò của bà. Hiện nay chiếc xe trên vẫn đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thu giữ, bà T đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình bà để làm phương tiện đi lại chung của cả gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Các bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Phạm Bá Th và Lương Văn N là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/02/2024 tại xóm Vành, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác của Công an xã Bao La chủ trì phối hợp với đội Cảnh sát điều tra về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu bắt quả tang Lương Văn N đang tàng trữ 1,36 gam ma túy, loại Heroine. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là do Phạm Bá Th, Lương Văn N góp tiền cùng nhau đi mua được mà có, mục đích mua về để cùng sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Do đó cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,36 gam theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định Phạm Bá Th, Lương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Các bị cáo vì nghiện chất ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Trong vụ án này giữa hai bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công cụ thể, các bị cáo chỉ rủ nhau cùng đi tìm mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này, Phạm Bá Th là người rủ, chở Lương Văn N đi tìm mua ma túy và Th cũng là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ người đàn ông dân tộc Mông, sau khi mua được ma túy Th đưa ma túy cho Lương Văn N cầm. Đối với Lương Văn N khi được rủ đi mua ma túy về sử dụng N đã đồng ý ngay tuy không có tiền nhưng N đã vay tiền của Th để góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp cầm, tàng trữ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Bá Th có ông nội là Phạm Bá Đ được Bộ Công an tặng thưởng Huy chương Bảo vệ an ninh Tổ Quốc, có bác ruột là Phạm Bá G được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bác ruột là Phạm Bá T1 được Chủ tịch nước thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Bá Th, Lương Văn N phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá Th, Lương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bá Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/02/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Bá Th 01 xe mô tô màu đỏ, trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 36H5-133.xx (kèm theo 01 chìa khóa xe).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 50/THA ngày 26/6/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Bá Th, Lương Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS CAMC;
- Cơ quan điều tra CAMC;
- THA hình sự; Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng